

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 210/2021 /HS-ST

Ngày: 28/05/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Tuấn Hưởng  
2. Ông Phạm Đức Long

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Xuân Đại; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 208/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208 /2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trình Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
- Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1986 tại: Thanh Hóa.
- Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông: Trình Văn H (Đã chết); Con bà: Vương Thị L, sinh năm 1953; Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 373/2011/HSST ngày 23/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2014, thi hành xong án phí ngày 11/5/2012.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021). (Có mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Đức T, sinh năm 1985.  
(Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

**Người chứng kiến:** 1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961;

Trú tại: Tổ B, phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 24/01/2021, tổ công tác của Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn của phường. Khi đến khu vực tổ 05 của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 36N8 - 6984 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên này khai tên là Trình Văn T đồng thời T tự giác giao nộp từ trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. T khai nhận đó là ma túy Heroine do T vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trình Văn T và niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Trình Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 36N8 - 6984; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL; 01 căn cước công dân mang tên Trình Văn T.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng **0,180** gam cho bì niêm phong ký hiệu **A1** gửi giám định (BL: 51).

Tại kết luận giám định số 375/KL-KTHS ngày 02/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,180 gam (BL: 31).

Tại Cơ quan điều tra Trình Văn T khai nhận: T là người nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/01/2021 T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36N8 - 6984 đi từ phòng trọ thuộc tổ A, phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất vào trong túi quần phía trước, bên trái T đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Vinh phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định (BL: 63 - 77).

### **Vật chứng của vụ án:**

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa Heroine (mẫu hoàn lại sau giám định) và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 01 chiếc điện thoại di động Itel; 01 căn cước công dân mang tên Trình Văn T;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Hona da Wave biển kiểm soát 36N8 - 6984. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là của anh Vũ Đức T, sinh năm 1985, HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 18/01/2021 anh T có cho T mượn xe để sử dụng làm phương tiện đi làm, anh T không biết việc T đã sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy.

Vật chứng hiện được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 219/CT-VKSNDTPTN ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Trình Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trình Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Trình Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1.

- Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Hoàn trả anh Vũ Đức T 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 36 N8 - 6984;

- Hoàn trả bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trình Văn T.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Lời khai của bị cáo Trình Văn T tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 24/01/2021 tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ 05, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, Trình Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,180 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

***“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:***

***a)***

...

***c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.***

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

**[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:**

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù, về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng sau khi ra trại, không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Tuy nhiên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu A1 là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Hona da Wave biên kiểm soát 36N8 - 6984 là của anh Vũ Đức T, ngày 18/01/2021 anh T có cho T mượn xe để sử dụng làm phương tiện đi làm, anh T không biết việc T đã sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên cần trả lại cho anh T.

Đối với vật chứng là và 01 căn cước công dân mang tên Trình Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel không liên quan đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với số ma túy đã thu giữ, Trình Văn T khai mua của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực tổ 05, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với anh Vũ Đức T, sinh năm 1985, HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa là người đã cho Trình Văn T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N8 - 6984 để sử dụng. Khi cho mượn anh T không biết T đã sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên đi mua ma túy. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh T là có căn cứ.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Trình Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Trình Văn T 21 ( Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm Trung thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,170 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Bùi Hữu Ngoan và 02 dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên).

Hoàn trả anh Vũ Đức T 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn đen - xám, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 36N8 – 6984, số khung: RLHH C12018Y 607888, số máy HC12E0227182, dung tích xi lanh 100, loại xe 02 bánh từ 50 – 175cm<sup>3</sup>.

Hoàn trả bị cáo 01 căn cước công dân số 038086007330 mang tên Trình Văn T .

Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ số IMEI 1: 358625102691245, số IMEI : 358625102691252 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

*(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 350 ngày 05 / 05 /2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).*

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trình Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án /.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hà**

